

Khoa Ngoại ngữ**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (ÁP DỤNG TỪ KHÓA 2024)****Ngành: Ngôn ngữ Anh - Hệ: Đại học**

NO	TÊN MÔN HỌC	SỐ TC	HỌC KỲ	KHOA QL
1	Triết học Mác-Lênin	3	I	Khoa Cơ bản
2	Thực hành Luyện âm	3		Khoa NN
3	Nghe-Nói 1	4		Khoa NN
4	Ngữ pháp 1	3		Khoa NN
Tổng số tín chỉ		13		
1	Pháp luật đại cương	2	II	Khoa Cơ bản
2	Tin học căn bản	3		Khoa Cơ bản
3	Giáo dục thể chất 1	2		Khoa Cơ bản
4	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2		Khoa Cơ bản
5	Đọc 1	3		Khoa NN
6	Viết 1	3		Khoa NN
Tổng số tín chỉ		15		
1	Giáo dục thể chất 2	1	III	Khoa Cơ bản
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		Khoa Cơ bản
3	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2		Khoa Cơ bản
4	Nghe-Nói 2	4		Khoa NN
5	Đọc 2	3		Khoa NN
6	Ngữ pháp 2	3		Khoa NN
Tổng số tín chỉ		15		
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	IV	Khoa Cơ bản
2	Viết 2	3		Khoa NN
3	Ngữ âm-Âm vị	2		Khoa NN
4	Nghe-Nói 3	4		Khoa NN
5	Dẫn luận ngôn ngữ học	2		Khoa NN
Tổng số tín chỉ		13		
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	V	Khoa Cơ bản
2	Đọc 3	3		Khoa NN
3	Nghe-Nói 4	4		Khoa NN
4	Tiếng Việt thực hành	2		Khoa NN
5	Kiến tập (Observation)	2		Khoa NN
Tổng số tín chỉ		13		

1	Giáo dục Quốc phòng-An ninh	8	VI	Khoa Cơ bản
2	Viết 3	3		Khoa NN
3	Hình vị học (Morphology)	2		Khoa NN
4	Văn hóa Anh-Mỹ	2		Khoa NN
Tổng số tín chỉ		15		
Học phần bắt buộc		9	VII	
1	Nghệ thuật nói trước công chúng (Public speaking)	2		Khoa NN
2	Tiếng Trung 1	3		Khoa NN
3	Văn học Anh-Mỹ	2		Khoa NN
4	Cú pháp (syntax)	2		Khoa NN
Học phần tự chọn		6		
Chọn một trong 4 khối kiến thức A / B/ C/ D sau:		6		
A. Giảng dạy Tiếng Anh				
1	Lý luận giảng dạy tiếng Anh 1	3		Khoa NN
2	Thực hành giảng dạy tiếng Anh 1	3		Khoa NN
B. Tiếng Anh Thương Mại				
1	Kỹ năng quản trị	2		Khoa NN
2	Quản trị Marketing	2		Khoa NN
3	Kinh tế quốc tế	2		Khoa NN
C. Tiếng Anh Du lịch				
1	Du Lịch 1	3	Khoa NN	
2	Tiếng Anh Tổng quan du lịch	3	Khoa NN	
D. Ngôn ngữ Anh				
1	Từ vựng học (Lexicology)	3		
2	Loại hình các Ngôn ngữ (Linguistic Typology)	3		
Tổng số tín chỉ		15		
Học phần bắt buộc		11	VIII	
1	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2		Khoa Cơ bản
2	Biên dịch	3		Khoa NN
3	Phiên dịch	3		Khoa NN
4	Tiếng Trung 2	3		Khoa NN
Học phần tự chọn		3		
Chọn một trong hai khối kiến thức A hoặc B sau:				
A. Giảng dạy Tiếng Anh				
1	Lý luận giảng dạy tiếng Anh 2	3		Khoa NN
B. Tiếng Anh Thương Mại				
1	Thương mại 1	3		Khoa NN
C. Tiếng Anh Du Lịch				
1	Tiếng Anh trong thiết kế và điều hành Tour	3		Khoa NN
D. Ngôn ngữ Anh				
1	Biên dịch Nâng cao	3		
Tổng số tín chỉ		14		

Học phần bắt buộc		5		
1	Tiếng Trung 3	3		Khoa NN
2	Viết 4	2		Khoa NN
Học phần tự chọn		9		
Chọn một trong hai khối kiến thức A hoặc B sau:				
A. Giảng dạy Tiếng Anh				
1	Thực hành giảng dạy tiếng Anh 2	3		Khoa NN
2	Ngữ nghĩa học (Semantics)	2		Khoa NN
3	Ngữ dụng học (Pragmatics)	2		Khoa NN
4	Kiểm tra và đánh giá trong giảng dạy	2		Khoa NN
B. Tiếng Anh Thương Mại				
1	Thương Mại 2	3		Khoa NN
2	Thương mại điện tử	2		Khoa NN
3	Biên phiên dịch thương mại	2	IX	Khoa NN
4	Kỹ năng làm việc trong văn phòng (Skills for working in the office)	2		Khoa NN
C. Tiếng Anh Du lịch				
1	Du lịch 2	3		Khoa NN
2	Tiếng Anh hướng dẫn Du lịch	2		Khoa NN
3	Tiếng Anh trong tổ chức sự kiện	2		Khoa NN
4	Tuyên điểm Du lịch (Marketing Destination)	2		Khoa NN
D. Ngôn ngữ Anh				
1	Phiên dịch nâng cao	3		
2	Phân tích diễn ngôn (Discourse Analysis)	2		
3	Ngữ nghĩa học (Semantics)	2		
4	Ngữ dụng học (Pragmatics)	2		
Tổng số tín chỉ		14		
Chọn 1 trong 2 hình thức:		9		
A				
1	Khóa luận tốt nghiệp	9		Khoa NN
B				
1	Tiếng Anh thực hành	3		Khoa NN
2	Thực tập tốt nghiệp	6		Khoa NN
Tổng số tín chỉ		9	X	
TỔNG CỘNG		136		